TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:12/2021/HSST
Ngày: 11-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và ông Nguyễn Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Toà án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/HSST, ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Hoàn N, sinh năm 1973. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần P, sinh năm 1950 và bà Trần Thị Hồng C, sinh năm 1954. Vợ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1975 (Đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000 và nhỏ sinh năm 2004.

Nhân thân:

- Ngày 26/7/1995, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng 06 (Sáu) ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Trốn khỏi nơi giam". (Bản án hình sự phúc thẩm số 350/HSPT ngày 26/7/1995).

- Ngày 12/3/2021, Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST, ngày 12/3/2021, bị cáo đã chấp hành án xong).

Bị cáo bị bắt ngày 27/5/20201, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2/ Bị hại: Ông Vũ Ca K, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5 năm 2016, ông Vũ Ca K xây dựng nhà mới, Trần Hoàn N nhận làm các đường dây điện ngầm trong tường nhà. Đến tháng 6 năm 2017, nhà của ông Vũ Ca K đã làm xong, Nhân về sinh sống tại thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 14/11/2020, N đón xe khách từ thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đi đến huyện M, tỉnh Đắk Lắk để kiểm tra lại điện nhà ông K, khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, N về đến nhà, ông K cho N ở lại nhà với gia đình. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, ông K đi làm về để áo khoác màu đen trên giường trong phòng ngủ, trong túi áo có ví bên trong đựng 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), giấy đăng ký xe mô tô biển số 47G1-150.93 và các giấy tờ tùy thân khác, sau đó ông K cùng với N đi kiểm tra lại toàn bộ đường dây điện, công tắc điện và sửa lại các đường dây điện bị hỏng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, ông K vào phòng bếp nấu cơm trưa, N thấy ông K đang bận việc nấu ăn nên nảy sinh ý định trộm cắp, N lén lút đột nhập vào phòng ngủ, lục túi áo khoác lấy 5.500.000đ (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47G1-150.93 mang tên Vũ Ca K rồi cất giấu trong người. Khoảng 11 giờ 30 phút, ông K nấu cơm xong gọi N vào phòng bếp cùng ăn cơm. Sau khi ăn cơm trưa xong, N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 47G1-150.93 nên N nói dối ông K mượn xe chạy ra thị trấn M để rút tiền, ông K tin tưởng giao chìa khóa và xe mô tô biển số 47G1-150.93 cho N. N cầm chìa khoá điều khiển xe mô tô chạy về tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/11/2020, N chạy xe mô tô biển số 47G1-150.93 đến đường sau Đại nội Huế (Kinh thành Huế) phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế gặp một người nam thanh niên (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch), N nói với người thanh niên này: "Xe mô tô mua tại Đắk Lắk và hiện nay đang cần tiền nên bán, người đàn ông này đồng ý mua xe mô tô với giá 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), N nhận đủ số tiền và giao giấy chứng nhận đăng ký xe cho người này. Số tiền trên N sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M'Đrắk, kết luận xe mô tô biển số 47G1-150.93 có giá trị: 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Hoàn N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hoàn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Kiểm sát viên đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Hoàn N tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS, ngày 26

tháng 4 năm 2021. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Hoàn N và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàn N phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàn N từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tại phiên toà bị cáo Trần Hoàn N không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Vũ Ca K có ý kiến: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 30.700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Hoàn N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nên ngày 15/11/2020 tại xã C, huyện M, Trần Hoàn N đã có hành vi trộm cắp số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) và có hành vi lừa đảo để chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 47G1-150.93 có trị giá 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo Trần Hoàn N chiếm đoạt là 30.700.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoàn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk truy tố về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1/ Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoàn N là nguy hiểm và gây tác hại xấu về nhiều mặt cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Song do ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 15/11/2020 tại thôn H, xã C, huyện M, Trần Hoàn N đã có hành vi trộm cắp số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) và có hành vi lừa đảo để chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47G1-150.93 của ông Vũ Ca K có trị giá 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 30.700.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, táo bạo, xem thường pháp luật và có nhân thân xấu. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội với tính chất và mức độ ngày một nguy hiểm hơn. Sau khi phạm tội, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 47G1-150.93, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Hoàn N khai đã bán cho một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 14.000.000 đồng tại Đại nội Huế, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 01/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrắk có Công văn số 144/CV về việc thông báo truy tìm chiếc xe mô tô trên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 30.700.000 đồng. Xét thấy, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.700.000 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Hoàn N phải chịu án phí án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàn N phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Điều luật và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Trần Hoàn N 07 (Bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội: 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Hoàn N phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Vũ Ca K số tiền 30.700.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Hoàn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.535.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện M'Đrắk;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Đrắk;
- HSNV Công an huyện M'Đrắk;
- Chi cục T.H.A DS huyện M'Đrắk;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.